

Bản án số: 122/2025/DS-ST
Ngày 16 - 5- 2025
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là thư ký Toà án nhân dân huyện Đam D.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T; Địa chỉ: Ấp Thuận Th, xã Tân T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng Khang, sinh năm 1995; Số 20, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, Th phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị U; Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2.2. Ông Đặng U L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ông Phạm Hoàng Khang trình bày:**

Bà Phạm Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T có hợp đồng bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa cho ông U L và bà U, thoả thuận cách thức thanh toán là ông U L và bà U phải thanh toán dứt điểm công nợ cho Tân Quang Minh Tân T sau khi kết thúc mỗi vụ

nuôi. Quá trình mua bán, ông U L và bà U không thực hiện đúng thỏa thuận. Theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 31/5/2024 do ông U L ký, thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T số tiền 341.775.000 đồng. Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T nhiều lần liên hệ ông U L và bà U thanh toán nợ nhưng ông bà không thực hiện.

Nay bà Phạm Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng U L và bà Nguyễn Thị U trả lại số mua thức ăn tôm còn nợ là 363.145.000 đồng. Trong đó, số tiền vốn là 341.775.000 đồng và số tiền lãi là 21.370.000 đồng (tính từ ngày 31/5/2024 đến ngày 16/01/2025 là: $341.775.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 7 \text{ tháng} = 21.370.000 \text{ đồng}$).

** Bị đơn ông Đặng U L trình bày: Qua trình bày của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là đúng, ông thừa nhận có hợp đồng với bà Phạm Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T để mua thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, số tiền còn nợ theo nguyên đơn xác định là đúng, ông đồng ý cùng bà U trả cho bà Phạm Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T số tiền 341.775.000 đồng.*

** Bị đơn bà Nguyễn Thị U: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để biết yêu cầu khởi kiện của chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T nhưng bà không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T và không tham gia hoà giải, xét xử.*

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông U L và bà U trả cho bà Phạm Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T số tiền vốn là 341.775.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị U đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà U là phù hợp.

Về phạm vi khởi kiện: Theo đơn kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 363.145.000 đồng, trong đó số tiền vốn là 341.775.000 đồng, tiền lãi là 21.370.000 đồng. Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 341.775.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T thấy rằng, giao dịch mua bán giữa các bên là thực tế có xảy ra, được thể hiện qua hợp đồng mua bán do các bên ký kết vào ngày 24/9/2022. Theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 31 tháng 5 năm 2024 ông U L có ký tên thừa nhận còn nợ chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T số tiền 341.775.000 đồng, được ông U L thừa nhận. Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến nay bà

U đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T, buộc ông U L và bà U trả cho chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T số tiền 363.145.000 đồng, trong đó, số tiền vốn là 341.775.000 đồng và số tiền lãi là 21.370.000 đồng là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về án phí dân sự: Bà Phạm Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Ông Đặng U L và bà Nguyễn Thị U phải chịu 18.157.000 đồng ($341.775.000 \text{ đồng} \times 5\% = 17.089.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T. Buộc ông Đặng U L và bà Nguyễn Thị U trả cho bà Phạm Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân Duyệt số tiền 341.775.000 đồng (ba trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông U L và bà U chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông U L và bà U còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Phạm Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân T không phải chịu. Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 9.079.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002962 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D được nhận lại. Ông Đặng U L và bà U phải chịu 17.089.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**